

B, ngày 25 tháng 08 năm 2017

Số: 100/2017/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2017/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2017, giữa:

1. Bà Đ, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 147A đường L, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Đường 49, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 17 tháng 08 năm 2017 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên hòa giải ngày 17 tháng 08 năm 2017 các đương sự không đồng ý đoàn tụ và đã thực sự tự nguyện ly hôn. Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đ và ông Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu V, sinh ngày 28-08-2004, theo nguyện vọng của con, bà Đ và ông Q thỏa thuận giao con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đ và ông Q tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đ và ông Q xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Bà Đ và ông Q phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền

300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004621 ngày 22-07-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Như vậy, bà Đ và ông Q đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- UBND xã N, huyện C; tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Yến Oanh